

Số: 369/2024/TB-ĐGNAP-CNTH

V/v: Đấu giá quyền sử dụng đất

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Quyền sử dụng đất đối với 66 lô đất ở điểm dân cư nông thôn khu sau trường Tiểu học, thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND huyện Cẩm Thủy, địa chỉ: Tổ dân phố Tân An, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

1. Tài sản đấu giá, diện tích, giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước:

- Địa điểm, vị trí: Các lô đất đấu giá thuộc mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng đất ở tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn khu sau trường Tiểu học, thôn Tiến Long, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy (đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 06/06/2022, được đính chính tại Quyết định số 1462/QĐ-UBND ngày 22/05/2024).

- Tổng diện tích đấu giá (66 lô): 12.729,3 m².

- Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật: Khu đất đã được GPMB, đầu tư cơ sở hạ tầng theo MBQH đã được phê duyệt, đảm bảo kết nối.

- Tổng giá trị quyền sử dụng đất khởi điểm của các lô đấu giá: 14.814.193.800 đồng, cụ thể như sau:

TT	Tên lô đất	Diện tích (m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Giá khởi điểm từng lô đất (đồng/lô đất)	Tiền đặt trước (đồng/01 lô đất)	Tiền mua hồ sơ (đồng/01 bộ hồ sơ)	Ghi chú
Khu LK 1							
1	LK1:02	180,00	1.070.000	192.600.000	38.520.000	100.000	Đường 7,5m
2	LK1:03	180,00	1.070.000	192.600.000	38.520.000	100.000	Đường 7,5m
3	LK1:04	180,00	1.070.000	192.600.000	38.520.000	100.000	Đường 7,5m
4	LK1:05	180,00	1.070.000	192.600.000	38.520.000	100.000	Đường 7,5m
5	LK1:06	180,00	1.070.000	192.600.000	38.520.000	100.000	Đường 7,5m
6	LK1:07	180,00	1.070.000	192.600.000	38.520.000	100.000	Đường 7,5m
7	LK1:08	180,00	1.070.000	192.600.000	38.520.000	100.000	Đường 7,5m
8	LK1:09	180,00	1.070.000	192.600.000	38.520.000	100.000	Đường 7,5m
Khu LK3							
9	LK3:01	177,00	1.123.500	198.859.500	39.771.900	100.000	Đường 7,5m: Hướng cây xanh



10	LK3:02	176,40	1.070.000	188.748.000	37.749.600	100.000	Đường 7,5m
11	LK3:03	175,20	1.070.000	187.464.000	37.492.800	100.000	Đường 7,5m
12	LK3:04	188,50	1.070.000	201.695.000	40.339.000	200.000	Đường 7,5m
13	LK3:05	175,50	1.370.000	240.435.000	48.087.000	200.000	Đầu ve: Đường đôi và đường 7,5m
14	LK3:06	180,00	1.180.000	212.400.000	42.480.000	200.000	Đường đôi
15	LK3:07	180,00	1.180.000	212.400.000	42.480.000	200.000	Đường đôi
16	LK3:08	180,00	1.180.000	212.400.000	42.480.000	200.000	Đường đôi
17	LK3:09	214,60	1.180.000	253.228.000	50.645.600	200.000	Đường đôi
18	LK3:10	209,10	1.180.000	246.738.000	49.347.600	200.000	Đường đôi
19	LK3:11	203,60	1.180.000	240.248.000	48.049.600	200.000	Đường đôi
20	LK3:12	198,20	1.180.000	233.876.000	46.775.200	200.000	Đường đôi
21	LK3:13	192,70	1.180.000	227.386.000	45.477.200	200.000	Đường đôi
22	LK3:14	187,90	1.239.000	232.808.100	46.561.620	200.000	Đường đôi: Hướng cây xanh
23	LK3:15	184,30	1.239.000	228.347.700	45.669.540	200.000	Đường đôi: Hướng cây xanh
24	LK3:16	183,30	1.180.000	216.294.000	43.258.800	200.000	Đường đôi
25	LK3:17	182,30	1.180.000	215.114.000	43.022.800	200.000	Đường đôi
26	LK3:18	181,20	1.180.000	213.816.000	42.763.200	200.000	Đường đôi
27	LK3:19	178,90	1.180.000	211.102.000	42.220.400	200.000	Đường đôi
28	LK3:20	179,20	1.180.000	211.456.000	42.291.200	200.000	Đường đôi
29	LK3:21	178,40	1.180.000	210.512.000	42.102.400	200.000	Đường đôi
30	LK3:22	177,40	1.180.000	209.332.000	41.866.400	200.000	Đường đôi
31	LK3:23	177,30	1.180.000	209.214.000	41.842.800	200.000	Đường đôi
32	LK3:24	177,80	1.239.000	220.294.200	44.058.840	200.000	Đường đôi: Hướng cây xanh
33	LK3:25	179,20	1.239.000	222.028.800	44.405.760	200.000	Đường đôi: Hướng cây xanh
34	LK3:26	179,90	1.180.000	212.282.000	42.456.400	200.000	Đường đôi
35	LK3:27	180,50	1.180.000	212.990.000	42.598.000	200.000	Đường đôi
36	LK3:28	181,10	1.180.000	213.698.000	42.739.600	200.000	Đường đôi
37	LK3:29	181,80	1.180.000	214.524.000	42.904.800	200.000	Đường đôi
38	LK3:30	182,30	1.180.000	215.114.000	43.022.800	200.000	Đường đôi
39	LK3:31	183,10	1.180.000	216.058.000	43.211.600	200.000	Đường đôi
40	LK3:32	183,70	1.180.000	216.766.000	43.353.200	200.000	Đường đôi
41	LK3:33	184,30	1.180.000	217.474.000	43.494.800	200.000	Đường đôi

42	LK3:34	185,00	1.180.000	218.300.000	43.660.000	200.000	Đường đôi
43	LK3:35	419,60	1.090.000	457.364.000	91.472.800	200.000	Đầu ve: Đường đôi và đường 7,5m
Khu LK4							
44	LK4:13	182,40	1.180.000	215.232.000	43.046.400	200.000	Đường đôi
45	LK4:14	183,10	1.180.000	216.058.000	43.211.600	200.000	Đường đôi
46	LK4:15	183,60	1.180.000	216.648.000	43.329.600	200.000	Đường đôi
47	LK4:16	184,00	1.180.000	217.120.000	43.424.000	200.000	Đường đôi
48	LK4:17	184,30	1.180.000	217.474.000	43.494.800	200.000	Đường đôi
49	LK4:18	185,00	1.180.000	218.300.000	43.660.000	200.000	Đường đôi
50	LK4:19	185,30	1.180.000	218.654.000	43.730.800	200.000	Đường đôi
51	LK4:20	185,80	1.239.000	230.206.200	46.041.240	200.000	Đường đôi: Hướng cây xanh
52	LK4:21	186,70	1.239.000	231.321.300	46.264.260	200.000	Đường đôi: Hướng cây xanh
53	LK4:22	187,60	1.180.000	221.368.000	44.273.600	200.000	Đường đôi
54	LK4:23	188,60	1.180.000	222.548.000	44.509.600	200.000	Đường đôi
55	LK4:24	189,70	1.180.000	223.846.000	44.769.200	200.000	Đường đôi
56	LK4:25	190,80	1.180.000	225.144.000	45.028.800	200.000	Đường đôi
57	LK4:26	191,80	1.180.000	226.324.000	45.264.800	200.000	Đường đôi
58	LK4:27	193,00	1.180.000	227.740.000	45.548.000	200.000	Đường đôi
59	LK4:28	194,00	1.180.000	228.920.000	45.784.000	200.000	Đường đôi
60	LK4:29	195,00	1.180.000	230.100.000	46.020.000	200.000	Đường đôi
61	LK4:30	196,00	1.180.000	231.280.000	46.256.000	200.000	Đường đôi
62	LK4:31	197,00	1.180.000	232.460.000	46.492.000	200.000	Đường đôi
63	LK4:32	198,10	1.180.000	233.758.000	46.751.600	200.000	Đường đôi
64	LK4:33	197,60	1.180.000	233.168.000	46.633.600	200.000	Đường đôi
65	LK4:34	195,60	1.180.000	230.808.000	46.161.600	200.000	Đường đôi
66	LK4:35	435,00	1.090.000	474.150.000	94.830.000	200.000	Đầu ve: Đường đôi và đường 7,5m
		12729,30		14.814.193.800	2.962.838.760		

2. Mục đích, hình thức giao đất, thời gian sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

3. Đối tượng và điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:

3.1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 55 Luật Đất đai năm 2013; Có đủ điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016 và Điều 4 Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá:

- Có đơn đề nghị tham gia đấu giá theo mẫu Công ty phát hành;
- Trong cùng 01 (một) lô đất, một hộ gia đình chỉ được một cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tham gia đấu giá lô đất đó;
- Có hồ sơ tham gia đấu giá, hợp lệ theo quy định;
- Nộp đủ tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tương ứng với số lượng hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.
- Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất của hộ gia đình phải là chủ hộ hoặc phải được chủ hộ ủy quyền theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm có:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (*Có đóng dấu treo của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - CN Thanh Hóa*);
- Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (*còn thời hạn*);
- Chứng từ xác định việc nộp khoản tiền (*phí*) mua hồ sơ;
- Hợp đồng uỷ quyền có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*).

5. Hình thức đấu giá và Phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại cuộc đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản (trong giờ hành chính):

- **Thời gian:** Liên tục trong 02 ngày, ngày **05/09/2024** và ngày **06/09/2024**.
- **Địa điểm:** Tại thực địa khu đất đấu giá (*Người tham gia đấu giá liên hệ với UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy hoặc Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Thanh Hóa*).

Lưu ý: Người tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem tài sản khu đất đấu giá trong khoảng thời gian từ ngày niêm yết thông báo đấu giá đến hết thời gian thu hồ sơ đấu giá.

7. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận/nộp hồ sơ tham gia đấu giá (trong giờ hành chính):

- **Thời gian:** Từ 07h30 phút ngày 23/08/2024 đến 17h00 phút ngày 13/09/2024.
- **Chốt nộp hồ sơ:** Từ 07h30 phút đến 17h00 phút ngày 13/09/2024.
- **Địa điểm:** Tại Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Thanh Hóa và tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

8. Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

- Thời gian nộp trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, cụ thể: **Từ ngày 11/09/2024 đến hết ngày 13/09/2024.**
- Người đăng ký tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức đấu giá tài sản theo thông tin sau:

+ Đơn vị thụ hưởng: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NHẤT AN PHÚ

+ Số tài khoản: 3531238123999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh số 3 Thanh Hóa, Địa chỉ: Số 248 Bà Triệu, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

+ Nội dung: “Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá (số CMND/CCCD)..., nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất đối với ... (số lượng) lô đất tại xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa”



Lưu ý: Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản hiển thị trên hệ thống ngân hàng nêu trên của Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Thanh Hóa tính đến hết ngày 13/09/2024.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

- Thời gian: Vào hồi 14h00 phút ngày 16/09/2024 (Thứ Hai).

- Địa điểm: Tại Hội trường UBND xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý:

- Người tham gia đấu giá khi đến tham dự cuộc đấu giá phải xuất trình bản chính CMND/CCCD/HC (còn thời hạn) và chứng từ xác định việc đã nộp khoản tiền đặt trước.

- Người tham gia đấu giá cần đến trước thời gian tổ chức cuộc đấu giá tối thiểu là 15 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá.

- Tại cuộc đấu giá, nếu người tham gia đấu giá vắng mặt hoặc không có mặt đúng thời gian và địa điểm mà không thuộc trường hợp bất khả kháng thì số tiền đặt trước sẽ bị xử lý theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

Mọi thông tin liên hệ: Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Thanh Hóa, địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà VCCI, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, số điện thoại: 0974.487.448 hoặc 092.1991.678.

Nơi nhận:

- UBND huyện Cẩm Thủy;
- Phòng TN&MT huyện Cẩm Thủy;
- UBND xã Cẩm Phú;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Báo Thanh Hóa;
- Các điểm niêm yết;
- Lưu HS, VT./.

**CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
NHẤT AN PHÚ - CN THANH HÓA**



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Ngọc Linh Chi

